

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 18 - 11 - 2019
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/TB-TA ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Gia L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Phòng 505, Chung cư K, phường V, quận B, thành phố Hà Nội, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Cụm 5, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1932; Địa chỉ: Cụm 5, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

3.2. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số nhà 58, ngõ 66, phố Y, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, có mặt.

3.3. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Cụm 5, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

3.4. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1965; Địa chỉ: Cụm 3, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

3.5. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1973; Địa chỉ: Phòng 505, Chung cư K, phường Vĩ, quận B, có mặt.

3.6. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; Địa chỉ: Cụm 3, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3.7. Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Cụm 3, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3.8. Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Cụm 3, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3.9. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tiểu khu 1, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3.10. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Cụm 3, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3.11. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Cụm 3, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3.12. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1997; Địa chỉ: Cụm 5, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Phạm Gia L trình bày: Bố ông là cụ Phạm Gia T chết ngày 03/9/2004; mẹ ông là cụ Đình Thị Th, sinh năm 1932. Cụ T và cụ Th sinh được 07 người con gồm: Bà Phạm Thị V; Ông Phạm Gia T (chết năm 1998), ông T có vợ là bà Nguyễn Thị N và có các con là Phạm Thị Đ, Phạm Tiến D, Phạm Thị D, Phạm Thị D1, Phạm Thanh T; Bà Phạm Thị T; Bà Phạm Thị H; Bà Phạm Thị X; Bà Phạm Thị D, sinh năm 1973 và ông. Cụ T chết không để lại di chúc. Cụ T và cụ Th có khối tài sản chung là thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất ở nông thôn và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Phạm Gia T. Nguồn gốc thửa đất trên là do các cụ để lại cho cụ T, cụ Thịnh. Khi cụ Tụng còn sống, năm 1999 cụ đã làm giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên (có xác nhận của chính quyền địa phương) cho ông hưởng 160 m² đất và bà Phạm Thị Thành hưởng 60 m² đất. Năm 2004 cụ Tụng chết, do chưa làm thủ tục sang tên cho các con theo qui định của pháp luật nên ông và bà Thành chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất trên vẫn là của bố mẹ ông. Thửa đất trên hiện nay mẹ ông cụ Thịnh đang quản lý. Trên đất có ngôi nhà cấp 4 gồm 04 gian, nhà vệ sinh do cụ Tụng và cụ Thịnh làm năm 1972 và ngôi nhà cấp 4, bếp, chuồng lợn, công trình phụ và cổng sắt, mái tôn do chị gái ông là bà Phạm Thị Thành làm năm 2002. Ngoài ra trên đất còn trồng một số cây ăn quả. Do ngôi nhà bố mẹ ông làm đã lâu, dột nát nên ông có ý định sửa lại nhà cho mẹ ông cụ Thịnh ở nhưng con trai ông Tịnh là anh Phạm Văn Dũng không cho ông làm. Ông đã ra UBND xã Hồng Hà đề nghị làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo nguyện vọng của bố ông ở Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất bố ông lập năm 1999 nhưng không làm được vì anh Phạm Văn Dũng không đồng ý. Nay ông khởi kiện

yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại trong khối tài sản chung là thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ông muốn được hưởng bằng hiện vật. Trên phần đất ông được hưởng thừa kế có tài sản, công trình của người khác xây dựng, phát triển ông sẽ thanh toán giá trị nếu có yêu cầu.

Về giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất bố ông cụ Tụng lập ngày 12/01/1999 có xác nhận của chính quyền địa phương mà ông đã nộp cho Tòa án bản sao, ông không đề nghị Tòa án xem xét vì nội dung giấy chứng nhận thiếu chữ ký của mẹ ông cụ Đinh Thị Thịnh, khi ông ra UBND xã đề nghị làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất từ bố ông sang ông nhưng con trai ông Phạm Gia Tịnh là anh Phạm Văn Dũng không đồng ý nên không sang tên được

- *Bị đơn bà Phạm Thị T trình bày:* Về huyết thống gia đình và về di sản ông Phạm Gia Liên trình bày là đúng, bà không bổ sung gì thêm. Bố bà cụ Tụng chết không để lại di chúc.

Về di sản: Nguồn gốc thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất ở nông thôn và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội là do các cụ để lại cho cụ Tụng, cụ Thịnh. Năm 1999 khi cụ Tụng còn sống đã làm giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên (có xác nhận của chính quyền địa phương) cho ông Liên hưởng 160m² đất và bà hưởng 60 m² đất. Do chưa làm thủ tục sang tên cho các con theo qui định của pháp luật, khi cần làm thì con của ông Tịnh là Phạm Văn Dũng không đồng ý nên bà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất trên vẫn là của bố mẹ bà. Thửa đất trên hiện nay mẹ bà cụ Thịnh đang quản lý. Hiện nay cụ Thịnh, bà và con trai bà là Phạm Văn Chiến đang sinh sống trên đất. Trên đất có ngôi nhà cấp 4 gồm 04 gian, nhà vệ sinh do bố mẹ bà làm năm 1972 và một số cây ăn quả; ngôi nhà cấp 4, bếp, công trình phụ và cổng sắt, mái tôn do bà làm năm 2002. Nay bà yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại trong khối tài sản chung là thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Do kỷ phần bà được hưởng thừa kế ít nên bà đồng ý để cho ông Liên sử dụng và ông Liên thanh toán kỷ phần thừa kế của bà bằng tiền.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết theo giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bố bà là cụ Tụng lập ngày 12/01/1999 vì giấy chuyển nhượng bố bà lập chưa có ý kiến của mẹ bà, sau khi cụ Tụng chết, bà và ông Liên đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không làm được do con trai ông Tịnh là anh Phạm Văn Dũng không đồng ý.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Đinh Thị Th trình bày:* Cụ là vợ của cụ Phạm Gia Tụng, hai cụ kết hôn năm 1953. Cụ và cụ Tụng có với nhau 07 người con như con trai cụ Phạm Gia Liên trình bày là đúng, cụ không bổ sung gì thêm. Năm 2004 cụ Tụng chết không để lại di chúc. Thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất ở nông thôn và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện

Đan Phượng, Thành phố Hà Nội hiện cụ đang quản lý có nguồn gốc là của cụ Phạm Gia Nhã (bố đẻ cụ Tụng) cho cho vợ chồng cụ. Ngày 23/7/2002 được UBND huyện Đan Phượng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Phạm Gia Tụng. Trên đất có ngôi nhà cấp 4 do vợ chồng cụ làm từ năm 1972, công trình phụ do vợ chồng cụ làm và 01 số cây ăn quả. Ngoài ra trên đất còn có ngôi nhà cấp 4, bếp, công trình phụ, mái tôn, cổng sắt do con gái cụ là bà Phạm Thị Thành làm năm 2002. Năm 1999 khi còn sống cụ Tụng có làm giấy chuyển nhượng đất cho 2 con là ông Liên, bà Thành, nhưng không có ý kiến của cụ. Sau đó ông Liên và bà Thành không sang tên được quyền sử dụng đất. Thửa đất trên và ngôi nhà cấp 4 là tài sản chung của cụ và cụ Tụng. Nay ông Phạm Gia Liên yêu cầu chia thừa kế di sản của chồng cụ để lại trong khối tài sản chung là thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cụ đồng ý. Phần tài sản của cụ trong tài sản chung của vợ chồng là ½, cụ có nguyện vọng hưởng về phía đất có ngôi nhà cấp 4 bà Thành con gái cụ làm và hiện đang sinh sống, phần còn lại có ngôi nhà cấp 4 là di sản của cụ Tụng chia thừa kế theo pháp luật. Ký phần cụ được hưởng thừa kế của cụ Tụng, cụ cho ông Phạm Gia Liên được hưởng và không yêu cầu ông Liên thanh toán giá trị. Trên phần đất ½ của cụ có tài sản của bà Thành con gái cụ làm cụ sẽ có trách nhiệm thanh toán nếu bà Thành yêu cầu.

Về giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất cụ Tụng lập ngày 12/01/1999 cụ không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Bà Phạm Thị Vượng, bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị D, sinh năm 1973 trình bày: Về huyết thống gia đình và về di sản ông Phạm Gia Liên trình bày là đúng, các bà không bổ sung gì thêm. Bố các bà là cụ Phạm Gia Tụng chết năm 2004 không để lại di chúc. Thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất ở nông thôn và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội là tài sản chung của cụ Phạm Gia Tụng và cụ Đinh Thị Thịnh. Các bà đã lấy chồng sinh sống ở nơi khác. Hiện nay trên thửa đất có cụ Thịnh, bà Phạm Thị Thành và cháu Phạm Văn Chiến (con bà Thành) sinh sống. Trên đất có ngôi nhà cấp 4 do cụ Tụng và cụ Thịnh làm năm 1972 và trồng một số cây ăn quả. Ngoài ra trên thửa đất còn có ngôi nhà cấp 4, bếp, công trình phụ, mái tôn, cổng sắt do bà Phạm Thị Thành làm. Nay các bà đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại trong khối tài sản chung là thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ký phần các bà được hưởng thừa kế của cụ Tụng các bà đều cho ông Phạm Gia Liên hưởng và không yêu cầu ông Liên thanh toán.

- Bà Phạm Thị Xuyên có văn bản ủy quyền cho bà Phạm Thị Duyên, sinh năm 1973: Bà Xuyên đề nghị Tòa án chia thừa kế di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại trong khối tài sản chung là thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ký phần bà được hưởng thừa kế của cụ Tụng bà cho ông Phạm Gia Liên hưởng và

không yêu cầu ông Liên Thanh toán.

- *Bà Nguyễn Thị Nga trình bày:* Bà là con dâu của cụ Phạm Gia Tụng và cụ Đinh Thị Thịnh. Cụ Tụng và cụ Thịnh có 07 người con gồm: Bà Phạm Thị Vượng; Ông Phạm Gia Tịnh chồng bà (chết năm 1998); Bà Phạm Thị Thành; Bà Phạm Thị Hải; Bà Phạm Thị Xuyên; Bà Phạm Thị Duyên, sinh năm 1973 và ông Phạm Gia Liên. Bà là vợ ông Phạm Gia Tịnh (chết năm 1998). Bà và ông Tịnh có 05 người con gồm: chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên, anh Phạm Thanh Tuyên. Cụ Tụng chết không để lại di chúc. Diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Phạm Gia Tụng. Nguồn gốc thửa đất do cụ Tụng được thừa hưởng của các cụ để lại. Khi cụ Tụng còn sống cụ Tụng và cụ Thịnh đã cho bà Phạm Thị Thành khoảng 70m² đất trong 215m² đất nêu trên, bà Thành đã xây nhà cấp 4 để ở trên diện tích đất đã cho (việc bố mẹ chồng bà cho đất bà Thành không có giấy tờ gì). Vợ chồng bà không có công sức xây dựng phát triển tài sản trên thửa đất của cụ Tụng và cụ Thịnh tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vì vợ chồng bà sau khi lấy nhau năm 1985 được khoảng 01 tháng thì gia đình đã chuyển ở nơi khác. Nay ông Phạm Gia Liên yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phạm Gia Tụng để lại trong thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội bà đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Kỷ phần bà được hưởng bà cho con trai bà là anh Phạm Tiến Dũng. Bà xin vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án và phiên tòa xét xử vụ án.

- *Chị Phạm Thị Đào trình bày:* Chị là con ông Phạm Gia Tịnh (chết năm 1998) và bà Nguyễn Thị Nga. Ông Tịnh và bà Nga sinh được 05 người con gồm: chị là Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên, anh Phạm Thanh Tuyên. Nay ông Phạm Gia Liên yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phạm Gia Tụng để lại trong thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội chị đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Kỷ phần chị được hưởng chị cho em trai là anh Phạm Tiến Dũng. Chị xin vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án và phiên tòa xét xử vụ án.

- *Anh Phạm Tiến Dũng trình bày:* Ông nội anh là cụ Phạm Gia Tụng (chết năm 2004), bà nội là cụ Đinh Thị Thịnh hiện vẫn còn sống. Cụ Tụng và cụ Thịnh sinh được 07 người con gồm: Bà Phạm Thị Vượng; Ông Phạm Gia Tịnh là bố anh (chết năm 1998); Bà Phạm Thị Thành; Bà Phạm Thị Hải; Bà Phạm Thị Xuyên; Bà Phạm Thị Duyên, sinh năm 1973 và ông Phạm Gia Liên. Anh là con của ông Phạm Gia Tịnh (chết năm 1998) và bà Nguyễn Thị Nga. Bố mẹ anh sinh được 05 người con gồm: Anh là Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Đào, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên, anh Phạm Thanh Tuyên. Diện tích 215m² đất tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của các cụ để lại cho cụ

Tụng và cụ Thịnh. Nay ông Phạm Gia Liên yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại trong 215m² đất tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội anh đề nghị diện tích 215m² đất tại cụm 5, xã Hồng Hà, Tòa án chia cho bà Phạm Thị Thành một phần, phần đất còn lại chia đôi cho hai con trai của cụ Tụng và cụ Thịnh là bố anh ông Phạm Gia Tĩnh (đã chết) và ông Phạm Gia Liên.

- *Chị Phạm Thị Dung trình bày:* Chị là cháu nội của cụ Phạm Gia Tụng và cụ Đinh Thị Thịnh. Cụ Tụng và cụ Thịnh sinh được 07 người con. Chị là con gái ông Phạm Gia Tĩnh và bà Nguyễn Thị Nga. Bố mẹ chị sinh được 05 anh em gồm: Chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Duyên, anh Phạm Thanh Tuyên và chị. Nay ông Phạm Gia Liên yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Tụng trong 215m² đất tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội chị đề nghị Tòa án chia thừa kế theo qui định của pháp luật. Chị không có tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án. Chị xin được vắng mặt trong quá trình hòa giải, xét xử vụ án.

- *Anh Phạm Văn Chiến trình bày:* Anh là con trai bà Phạm Thị Thành. Cụ Phạm Gia Tụng (đã chết) và cụ Đinh Thị Thịnh là ông bà ngoại của anh. Hiện nay anh đang sinh sống cùng mẹ anh tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Các tài sản trên đất anh không có công sức phát triển. Nay ông Phạm Gia Liên yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, việc chia thừa kế như thế nào anh không có ý kiến gì, mọi ý kiến của bà Phạm Thị Thành đều là ý kiến của anh.

Chị Phạm Thị Duyên, sinh năm 1992 và anh Phạm Thanh Tuyên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Duyên và anh Tuyên đều không có ý kiến gửi Tòa án.

Tại phiên tòa: Ông Phạm Gia Liên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế tài sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại trong khối tài sản chung là thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội hiện cụ Đinh Thị Thịnh đang quản lý theo qui định của pháp luật. Ông mong muốn được hưởng bằng hiện vật.

Bà Phạm Thị Thành đồng ý chia thừa kế di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại là diện tích đất, tài sản trong khối tài sản chung với cụ Đinh Thị Thịnh. Phần di sản bà được hưởng bà muốn để lại cho ông Phạm Gia Liên, ông Liên thanh toán cho bà bằng tiền.

Cụ Thịnh, bà Vượng, bà Hải, bà Xuyên, bà Duyên sinh năm 1973 tại phiên tòa đồng ý với ý kiến của ông Liên về việc chia thừa kế tài sản của cụ Tụng để lại trong khối tài sản chung với cụ Thịnh. Cụ Thịnh, bà Vượng, bà Hải, bà Xuyên, bà Duyên (sinh năm 1973) đều có nguyện vọng cho ông Liên kỷ phần cụ Thịnh và các bà được hưởng thừa kế của cụ Tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như trong quá trình điều tra và thu thập

chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng và qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 609, 612, 613, 649, 650 và 651 Bộ luật dân sự; Điều 167, 203 Luật đất đai; khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Gia Liên.

Xác định phần di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại trong khối tài sản chung do cụ Thịnh đang quản lý tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² (diện tích đo thực tế là 210,6 m²) đất và ngôi nhà cấp 4 cùng các tài sản trên đất tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giao cho ông Phạm Gia Liên được hưởng 105,3m² đất và toàn bộ tài sản trên đất là di sản của cụ Tụng để lại. Ông Liên phải thanh toán giá trị tài sản cho bà Thành và các con của ông Tịnh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Gia Liên có đơn khởi kiện đối với bà Phạm Thị Thành về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phạm Gia Tụng (chết ngày 03/9/2004) để lại trong khối tài sản chung là thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất và ngôi nhà cấp 4 tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật dân sự “ Tranh chấp về thừa kế tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo qui định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cụ Phạm Gia Tụng (chết ngày 03/9/2004) có vợ là cụ Đinh Thị Thịnh, sinh năm 1932 (vẫn còn sống). Cụ Tụng và cụ Thịnh kết hôn với nhau năm 1953 sinh được 07 người con gồm: Bà Phạm Thị Vượng; Ông Phạm Gia Tịnh (chết năm 1998); Bà Phạm Thị Thành; Bà Phạm Thị Hải; Bà Phạm Thị Xuyên; Ông Phạm Gia Liên và Bà Phạm Thị Duyên, sinh năm 1973.

Ông Phạm Gia Tịnh (chết năm 1998) có vợ là bà Nguyễn Thị Nga và có các con là chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên và anh Phạm Thanh Tuyền.

Tài sản của cụ Tụng và cụ Thịnh gồm: Thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất ở nông thôn (diện tích đo thực tế là 210,6 m²) và ngôi nhà cấp bốn 04 gian, công trình phụ và một số cây ăn quả trên thửa đất tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Phạm Gia Tụng được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp ngày 23/7/2002.

Nguồn gốc thửa đất trên là do các cụ để lại cho cụ Tụng, cụ Thịnh sử dụng. Hiện nay do cụ Đình Thị Thịnh và bà Phạm Thị Thanh đang quản lý sử dụng. Theo biên bản xác minh ngày 03/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội thì trước năm 1986 UBND xã không lưu bất kỳ tài liệu nào liên quan đến thửa đất. Tuy nhiên, theo bản đồ và sổ đăng ký ruộng đất năm 1986 của UBND xã Hồng Hà thì từ năm 1986 cho đến nay thửa đất trên đều đứng tên cụ Phạm Gia Tụng và vẫn do cụ Tụng, cụ Thịnh quản lý sử dụng. Tại thời điểm cụ Tụng đứng tên chủ sử dụng đất, cụ Thịnh là vợ của cụ Tụng. Theo quy định tại Điều 15 Luật hôn nhân gia đình năm 1959 thì cụ Tụng và cụ Thịnh có quyền sở hữu, sử dụng ngang nhau đối với khối tài sản này. Vì vậy, xác định diện tích 210,6 m² đất cùng 04 gian nhà cấp bốn xây dựng năm 1972; 01 nhà vệ sinh 03 m²; Tường 110 bề trụ 16m²; 02 cây ổi và 01 cây xoài là tài sản chung của cụ Tụng và cụ Thịnh.

Ngày 03 tháng 9 năm 2004 cụ Phạm Gia Tụng chết không để lại di chúc. Ông Phạm Gia Liên yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Tụng để lại là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật nên cần chấp nhận. Vì vậy xác định ngày 03/9/2004 là thời điểm mở thừa kế để chia di sản cho các đồng thừa kế của cụ Phạm Gia Tụng .

Di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại là một nửa trong tổng số tài sản chung cùng cụ Đình Thị Thịnh gồm diện tích 210,6 m² đất cùng 04 gian nhà cấp bốn xây dựng năm 1972; 01 nhà vệ sinh 03 m²; Tường 110 bề trụ 16m²; 02 cây ổi và 01 cây xoài, cụ thể:

- Diện tích 210,6 m² x 4.500.000 đồng/ m² = 947.700.000 đồng.
 - Nhà cấp 04 xây dựng năm 1972 trị giá = 9.052.000 đồng.
 - Tường 110 bề trụ 16,8 m² = 1.026.000 đồng.
 - Nhà vệ sinh 03 m² = 383.000 đồng.
 - 02 cây ổi = 1.000.000 đồng.
 - 01 cây xoài = 500.000 đồng.
- Tổng cộng: 959.661.000 đồng/2 = 479.830.500 đồng.

Như vậy, số tiền 479.830.500 đồng là di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại được chia đều cho những người thừa kế của hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tụng gồm: Cụ Đình Thị Thịnh, bà Phạm Thị Vượng, ông Phạm Gia Tịnh (do ông Tịnh chết trước cụ Tụng, nên các con ông Tịnh được hưởng thừa kế thế vị phần di sản mà ông Tịnh được hưởng của cụ Tụng), bà Phạm Thị Thành, bà Phạm Thị Hải, bà Phạm Thị Xuyên, ông Phạm Gia Liên và bà Phạm Thị Duyên (sinh năm 1973), kỷ phần thừa kế mỗi người được hưởng là: 479.830.500 đồng : 8 = 59.978.812 đồng.

Tại phiên tòa các đương sự trình bày việc mai táng cho cụ Tụng đều do các con cùng cụ Thịnh đứng ra lo liệu, không ai ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét thanh toán đối với khoản chi phí này.

Xét yêu cầu được chia bằng hiện vật (đất) của ông Phạm Gia Liên thì thấy diện tích đất 210,6 m² tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà

Nội như đã phân tích nêu trên là tài sản chung của cụ Phạm Gia Tụng và cụ Đinh Thị Thịnh. Do cụ Thịnh vẫn còn sống, nên một nửa diện tích đất (105.3 m^2) nêu trên là của cụ Thịnh. Diện tích đất còn lại 105.3 m^2 là di sản của cụ Tụng được chia cho 8 người thừa kế thì mỗi suất được trên $13,1 \text{ m}^2$ đất. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cụ Đinh Thị Thịnh, bà Phạm Thị Vượng, bà Phạm Thị Hải, bà Phạm Thị Xuyên và bà Phạm Thị Duyên (sinh năm 1973) đều giao cho ông Phạm Gia Liên được hưởng toàn bộ kỹ phần thừa kế của mình.

Bà Phạm Thị Thành đồng ý giao cho ông Phạm Gia Liên được sử dụng toàn bộ kỹ phần thừa kế của mình và yêu cầu ông Liên thanh toán bằng giá trị của kỹ phần thừa kế cho bà, ông Phạm Gia Liên đồng ý với ý kiến này.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự và giao cho ông Phạm Gia Liên được sử dụng diện tích đất của cụ Đinh Thị Thịnh, bà Phạm Thị Vượng, bà Phạm Thị Hải, bà Phạm Thị Xuyên, bà Phạm Thị Duyên (sinh năm 1973), bà Phạm Thị Thành được hưởng thừa kế của cụ Tụng. Ông Liên có trách nhiệm thanh toán giá trị kỹ phần bà Thành được hưởng thừa kế của cụ Tụng.

Đối với yêu cầu chia bằng hiện vật (đất) của anh Phạm Tiến Dũng, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Phạm Gia Tịnh (bố của anh Dũng) chết trước cụ Phạm Gia Tụng. Theo quy định tại Điều 652 của Bộ luật dân sự các con của ông Tịnh gồm: Chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên và anh Phạm Thanh Tuyên được thừa kế thế vị phần di sản mà ông Tịnh được hưởng nếu còn sống. Như vậy, phần di sản ông Tịnh được hưởng nếu còn sống bằng một suất thừa kế là trên $13,1 \text{ m}^2$ đất. Xét thấy, diện tích đất được hưởng như trên không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong khi đó gia đình anh Dũng có chỗ ở nơi khác, không có nhu cầu bức thiết về chỗ ở. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của anh Dũng được hưởng thừa kế bằng hiện vật. Giao cho ông Phạm Gia Liên được sử dụng diện tích đất của chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên và anh Phạm Thanh Tuyên được hưởng thừa kế thế vị của cụ Tụng và ông Liên phải thanh toán bằng giá trị của kỹ phần thừa kế thế vị cho chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên và anh Phạm Thanh Tuyên.

[3]. Đối với đề nghị của bà Nguyễn Thị Nga đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Kỹ phần bà được hưởng bà cho con trai bà là anh Phạm Tiến Dũng. Do ông Phạm Gia Tịnh (chồng bà Nga) chết trước cụ Phạm Gia Tụng. Theo quy định tại Điều 652 của Bộ luật dân sự thì chỉ các con của ông Tịnh mới được hưởng thừa kế thế vị di sản của cụ Phạm Gia Tụng, nên không chấp nhận yêu cầu này của bà Nga.

[4]. Đối với giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất do cụ Phạm Gia Tụng lập ngày 12/01/1999 cho bà Phạm Thị Thành và ông Phạm Gia Liên (có xác nhận của UBND xã Hồng Hà). Do bà Thành, ông Liên và các đương sự khác cho rằng giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên không có giá trị pháp lý và đều không đề nghị xem xét tính hợp pháp của văn bản này, nên Hội đồng xét xử không xem

xét.

[5]. Đối với tài sản của bà Phạm Thị Thành xây dựng trên thửa đất. Do toàn bộ tài sản này đều ở trên phần đất của cụ Đình Thị Thịnh, nên Hội đồng xét xử không xem xét và dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bà Thành khi có yêu cầu.

[6]. Về án phí: Các đương phải chịu án phí dân sự đối với giá trị kỷ phần tài sản thừa kế được hưởng.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị Thành là người cao tuổi, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 609, 611, 612, 623, 649, 650, 651, 652, 660 của Bộ luật dân sự; các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xác định giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất do cụ Phạm Gia T lập ngày 12/01/1999 cho bà Phạm Thị T và ông Phạm Gia L không có giá trị pháp lý.

2. Xác định thửa đất thổ cư số 326, tờ bản đồ số 02, diện tích 215m² đất (diện tích đo thực tế là 210,6 m²) và 04 gian nhà cấp bốn; 01 nhà vệ sinh 03 m²; Tường 110 bề trụ 16,8 m²; 02 cây ổi và 01 cây xoài trên thửa đất tại cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Phạm Gia T là tài sản chung của cụ Phạm Gia T và cụ Đình Thị Th.

½ thửa đất, có diện tích 105,3 m² về phía Nam trên đất có ngôi nhà cấp 4, bếp, công trình phụ và cổng sắt, mái tôn do bà Phạm Thị T làm là tài sản của cụ Đình Thị Th.

½ thửa đất, có diện tích 105,3 m² về phía Bắc và ½ giá trị các tài sản gồm: Ngôi nhà 04 gian nhà cấp bốn; 01 nhà vệ sinh 03 m²; Tường 110 bề trụ 16,8 m²; 02 cây ổi và 01 cây xoài trên đất là di sản của cụ Phạm Gia T được chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Gia L về việc chia tài sản thừa kế của cụ Phạm Gia Tụng.

4. Xác định di sản thừa kế của cụ Phạm Gia T, gồm: Diện tích 105,3 m² đất trong tổng số 210,6 m² tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02 cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội và ½ giá trị của các tài sản gồm: Ngôi nhà cấp 04 xây dựng năm 1972; tường 110 bề trụ 16,8 m²; nhà vệ sinh 03 m²; 02 cây ổi; 01 cây xoài.

Tổng trị giá: 479.830.500 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn, năm trăm đồng).

5. Cụ Phạm Gia T chết ngày 03/9/2004. Vì vậy, xác định thời điểm mở thừa kế là ngày 03/9/2004.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phạm Gia Tụng gồm: Cụ Đinh Thị Thịnh, bà Phạm Thị Vượng, ông Phạm Gia Tịnh (do ông Tịnh chết trước cụ Tụng, nên các con ông Tịnh được hưởng thừa kế thế vị), bà Phạm Thị Thành, bà Phạm Thị Hải, bà Phạm Thị Xuyên, ông Phạm Gia Liên và bà Phạm Thị Duyên (sinh năm 1973).

Thừa kế thế vị của ông Phạm Gia Tịnh gồm: Chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên (sinh năm 1992) và anh Phạm Thanh Tuyên.

6. Chia tài sản là di sản của cụ Phạm Gia Tụng để lại theo qui định của pháp luật. Giá trị tài sản thừa kế theo kỹ phần mỗi người thừa kế được hưởng là: $479.830.500 \text{ đồng} : 8 = 59.978.812 \text{ đồng}$.

Công nhận sự tự nguyện của cụ Đinh Thị Thịnh, bà Phạm Thị Vượng, bà Phạm Thị Hải, bà Phạm Thị Xuyên và bà Phạm Thị Duyên (sinh năm 1973) giao cho ông Phạm Gia Liên được toàn bộ kỹ phần thừa kế của mình.

Công nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Thành được nhận di sản bằng trị giá theo kỹ phần được hưởng và giao cho ông Phạm Gia Liên được sử dụng bằng hiện vật.

7. Phần chia hiện vật cụ thể như sau:

Giao cho ông Phạm Gia Liên được sử dụng diện tích $105,3 \text{ m}^2$ đất và sở hữu toàn bộ tài sản trên đất được giao (trong tổng số $210,6 \text{ m}^2$) tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 02 cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo).

Ông Phạm Gia Liên có trách nhiệm thanh toán trả bà Phạm Thị Thành số tiền là 59.978.812 đồng (Năm mươi chín triệu, chín trăm bảy tám nghìn, tám trăm mười hai đồng).

Ông Phạm Gia Liên có trách nhiệm thanh toán trả cho chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên (sinh năm 1992) và anh Phạm Thanh Tuyên số tiền là 59.978.812 đồng (Năm mươi chín triệu, chín trăm bảy tám nghìn, tám trăm mười hai đồng). Trong đó, trả cho chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên (sinh năm 1992) và anh Phạm Thanh Tuyên mỗi người 11.996.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm chín sáu nghìn đồng)

8. Dành quyền khởi kiện vụ án dân sự về yêu cầu thanh toán tài sản cho bà Phạm Thị Thành đối với cụ Đinh Thị Thịnh khi có yêu cầu mới.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

9. Án phí:

- Ông Phạm Gia Liên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị kỹ phần tài sản thừa kế được hưởng và phần của cụ Đinh Thị Thịnh, bà Phạm Thị Vượng, bà

Phạm Thị Hải, bà Phạm Thị Xuyên và bà Phạm Thị Duyên (sinh năm 1973) là 17.994.000 đồng, được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010332 ngày 27/2/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ông Liên còn phải nộp tiếp 7.994.000 đồng.

- Chị Phạm Thị Đào, anh Phạm Tiến Dũng, chị Phạm Thị Dung, chị Phạm Thị Duyên (sinh năm 1992) và anh Phạm Thanh Tuyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị kỷ phần tài sản thừa kế được hưởng mỗi người phải nộp là 599.000 đồng.

10. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA